

Số: 1294 /QĐ-UBND

Huế, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1141/TTr-SNV ngày 15 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế Nông lâm nghiệp, sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo phân cấp và quy định của pháp luật.

Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và toàn bộ hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền.

Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có trụ sở, tài khoản và con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về lĩnh vực nông lâm nghiệp:

- Xây dựng và trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hằng năm; các chương trình, đề án, dự án thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Trung tâm theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Điều tra, kiểm kê rừng, khảo sát hiện trạng, lập phương án quản lý rừng bền vững, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch phát triển cây trồng, lập dự án định canh định cư và kinh tế mới theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi diễn biến rừng, lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất, tài nguyên rừng của thành phố theo quy định của pháp luật;

- Khảo sát, thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công: trồng rừng, khai thác rừng, khai hoang, các công trình lâm sinh, đường lâm nghiệp và các công trình xây dựng cơ bản chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

- Đo đạc, xây dựng bản đồ giao đất nông lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Tham gia giám định tư pháp lâm nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật;

- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong điều tra khảo sát rừng, đất

rừng theo quy định của pháp luật.

2. Về lĩnh vực thông tin, lưu trữ:

- Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thu thập, tập hợp thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; kế hoạch thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường định kỳ hàng năm và tổ chức thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh lý, bảo quản, khai thác và cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố;
- Xây dựng, hiệu chỉnh, bổ sung danh mục thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố;
- Hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ, thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường cho các đơn vị thuộc ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố;
- Thực hiện việc số hóa, chỉnh lý, bổ sung và bảo quản an toàn tài liệu tại kho lưu trữ của Trung tâm;
- Tiếp nhận ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ;
- Thực hiện báo cáo, thống kê về công tác lưu trữ theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện một số dịch vụ công về công tác lưu trữ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo phân cấp và quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan về hoạt động thông tin, lưu trữ của Sở, của ngành theo phân cấp và quy định của pháp luật.

3. Về các lĩnh vực dịch vụ công tham mưu công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường:

3.1. Tổ chức thực hiện hoạt động khảo sát, đo đạc và bản đồ, bao gồm:

- Khảo sát lập dự án, phương án, thiết kế kỹ thuật - dự toán các công trình đo đạc, lập bản đồ và tổ chức thực hiện;
- Kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- Đo đạc, xây dựng lưới địa chính; lưới khống chế mặt bằng, khống chế độ cao; xác định vị trí và cắm mốc: Địa giới hành chính, ranh giới sử dụng đất, quy hoạch, công trình xây dựng, công trình giao thông, công trình thủy lợi và các công trình khác;
- Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình, bản đồ địa hình đáy biển, bản đồ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp;
- Đo đạc, thành lập, chỉnh lý bản đồ địa chính các tỷ lệ phục vụ công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; khảo sát, thiết kế, thi công các công trình;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; cơ sở dữ liệu địa lý;

- Khảo sát địa chất; địa chất thủy văn, địa chất công trình;
- Đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên đề, chuyên ngành khác;
- Khảo sát địa hình, đo đạc công trình;
- Phối hợp với đơn vị có chức năng tổ chức kiểm định các thiết bị đo đạc.

3.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn quản lý nhà nước về đất đai gồm:

3.2.1 Hoạt động tư vấn giúp quản lý nhà nước:

- Thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính; lập hồ sơ kỹ thuật để phục vụ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính;
- Cung cấp thông tin dữ liệu để xây dựng, bổ sung, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính của ngành nông nghiệp và môi trường;
- Điều tra, khảo sát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các lĩnh vực liên quan đến ngành nông nghiệp và môi trường; xây dựng, biên tập các loại bản đồ chuyên đề;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo.

3.2.2 Tư vấn xác định giá đất, định giá bất động sản theo quy định của pháp luật.

3.2.3 Tư vấn điều tra, đánh giá đất đai theo quy định của pháp luật.

3.2.4. Ứng dụng, triển khai áp dụng và chuyển giao công nghệ, các phần mềm chuyên ngành trong hoạt động liên quan đến ngành nông nghiệp và môi trường.

3.2.5. Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn các lĩnh vực liên quan nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý cán bộ, viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

5. Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

7. Thực hiện các dịch vụ khác về nông nghiệp và môi trường theo phân cấp và quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.
 - a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;
 - b) Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao; thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết các công việc của Trung tâm khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt theo sự phân công;
 - c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kỹ thuật Nông lâm nghiệp.

3. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Trung tâm thực hiện quy định hiện hành và theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ chế tài chính:

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; chỉ đạo Trung tâm xây dựng phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính có ý kiến, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông lâm nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quyết định số 367/QĐ-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương